

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 33/2019/HSST

Ngày 29/01/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương;

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trần Đức Anh;

2- Bà Trần Thu Phương.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/TLST-HS ngày 02/01/2019 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Vũ Thị T2, sinh năm 1976; Giới tính: Nữ; ĐKKHKT: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện G, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Họ và tên bố: Vũ Đức T (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1941.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 0396, lập ngày 03/10/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo khởi tố tại ngoại, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú*. Có mặt.

2- Họ và tên: Nguyễn D, sinh năm 1986; Giới tính: Nữ; ĐKKHKT: Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện G, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Họ và tên bố: Nguyễn Xuân N (Đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1956, Họ và tên con: Nguyễn Thành Chung, sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 0397, lập ngày 03/10/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo khởi tố tại ngoại, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú*. Có mặt.

3- Họ và tên: Nguyễn Văn TH, sinh năm 1991; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: Thôn Quyết Thắng, xã Chi Lăng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Nguyễn Xá, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; Họ và tên mẹ: Hoàng Thị H2, sinh năm 1969.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 0398, lập ngày 03/10/2018 tại Công an quận Bắc Từ Liêm. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 08/9/2018 đến ngày 17/9/2018 hủy bỏ tạm giữ, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn *Cấm đi khỏi nơi cư trú*. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2018, Vũ Thị T2 xem trên mạng xã hội thấy có nhiều người có nhu cầu mua giấy khám sức khỏe để làm hồ sơ xin việc nên T2 nảy sinh ý định mua về để bán kiếm lời. Qua tìm hiểu T2 đã tìm được 02 tài khoản Zalo có bán giấy khám sức khỏe giả là tài khoản “Lặng Lẽ” và tài khoản “Hân Hoan”, T2 dùng tài khoản zalo của mình với tên “Thuy Vu” để liên hệ với các tài khoản zalo trên. Từ đó đến khi bị bắt T2 đã mua của người có tài khoản Zalo “Lặng Lẽ” khoảng 10 lần, mỗi lần khoảng 20-30 tờ gồm: Giấy khám sức khỏe khổ A3 giá từ 16.000 đồng đến 18.000 đồng/01 tờ, Giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 giá 8.000 đồng/01 tờ, Giấy ra viện khổ A5 giá 60.000 đồng/01 tờ. Ngoài ra, T2 đã mua giấy khám sức khỏe của người có tài khoản Zalo “Hân Hoan” khoảng 03 lần, mỗi lần khoảng 80-100 tờ gồm: Giấy khám sức khỏe khổ A3 giá 15.000 đồng/01 tờ, Giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 giá 8.000 đồng/01 tờ, Giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội khổ A5 giá 50.000 đồng/01 tờ. Tổng số giấy tờ giả T2 đã mua của hai nick “Lặng Lẽ” và “Hân Hoan” là khoảng 500 tờ các loại. Khi mua số giấy tờ trên T2 đều báo địa chỉ sau đó có xe ôm đến giao cho T2 và thu tiền (T2 không biết người xe ôm là ai, ở đâu và không nhớ biển số xe), sau khi mua xong T2 đã xóa hết các tin nhắn giao dịch với các tài khoản mạng xã hội trên.

Để bán số giấy tờ trên, T2 đăng tin trên tài khoản facebook của T2 là “Thu Thu” với nội dung “Bán giấy khám sức khỏe cho người nộp hồ sơ xin việc” kèm theo số điện thoại 0963147488. Ai hỏi mua T2 bán với giá bán lẻ là 80.000 đồng/01 tờ giấy khám sức khỏe A3; 50.000 đồng/01 tờ giấy chứng nhận sức khỏe

A4 và 80.000 đồng/01 tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội A5 hoặc 01 tờ giấy ra viện khổ A5. Đối với khách mua buôn T2 bán 20.000 đồng/01 tờ giấy khám sức khỏe A3; 12.000 đồng/01 tờ giấy chứng nhận sức khỏe A4; 80.000 đồng/01 tờ giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội A5 hoặc 01 tờ Giấy ra viện khổ A5. Tuy nhiên số giấy chứng nhận nghỉ việc hưởng bảo hiểm xã hội không bán được nên T2 đã hủy đi. T2 đã bán được khoảng 300 tờ và thu lời khoảng hơn 10.000.000 đồng. Khi bị mời lên công an làm việc, T2 tự nguyện giao nộp những vật chứng liên quan gồm điện thoại và giấy khám sức khỏe giả. Tuy nhiên, T2 không nhớ mật khẩu để đăng nhập vào tài khoản facebook “Thu Thu”.

Thông qua mối quan hệ xã hội Nguyễn D có quen biết với Vũ Thị T2. Khoảng đầu tháng 8/2018, T2 có gọi điện từ số 0963147488 đến số của D là 0866190834 thuê D đi giao giấy khám sức khỏe giả cho khách, D đồng ý. Mỗi lần đi giao cho khách D đều đến nhà T2 để lấy, T2 đưa cho D túi hồ sơ bên trong đựng giấy khám sức khỏe giả, bên ngoài có ghi số điện thoại của khách mua. D đều biết bên trong có giấy khám sức khỏe giả vì đã đi giao cho khách và kiểm tra nhiều lần. Sau đó, D mang đi giao cho khách và thu tiền về đưa cho T2, mỗi lần đi giao D được T2 trả công khoảng 35.000 đồng đến 50.000 đồng. D đã chuyển cho Nguyễn Văn TH ở khu vực Miếu Đồng Cỏ, Nguyên Xá, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội khoảng 10 lần. Đến khoảng cuối tháng 8/2018, những người khách D đi giao hộ T2 có liên lạc với D hỏi mua Giấy khám sức khỏe (do D là người trực tiếp đi giao và liên hệ với các khách hàng thông qua số điện thoại bằng số điện thoại của mình). Sau đó, D đã mua lại của T2 để bán lại kiếm lời. D mua từ T2 với giá Giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 là 30.000 đồng/01 tờ; Giấy khám sức khỏe khổ A3 là 40.000 đồng/01 tờ. D bán cho khách với giá Giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 giá 50.000 đồng/01 tờ; Giấy khám sức khỏe khổ A3 giá 80.000 đồng/01 tờ. D đã mua từ T2 khoảng 100 tờ giấy khám sức khỏe các loại, đã bán được khoảng 30 tờ, thu lời khoảng hơn 500.000 đồng. D không biết những người mua là ai, sau khi giao dịch xong D đã xóa hết tin nhắn và số điện thoại từ khách.

Khoảng tháng 8/2018, qua tìm hiểu trên mạng Internet, Nguyễn Văn TH thấy có nhiều người cần có giấy khám sức khỏe để xin việc cho nên T2 đã nảy sinh ý định mua giấy khám sức khỏe giả để bán kiếm lời. Qua tìm hiểu trên mạng xã hội, TH tìm được dòng “Bán giấy khám sức khỏe cho người nộp hồ sơ xin việc” kèm theo số điện thoại 0963147488. TH kết bạn Zalo qua số điện thoại trên thì thấy hiện tài khoản Zalo là “Thuy Vu” (chính là Vũ Thị T2), TH đã dùng tài khoản Zalo “Anh Tuấn” để liên lạc với T2. Qua trao đổi thống nhất, TH mua của T2 với giá 20.000 đồng/01 tờ giấy khám sức khỏe loại A3; 14.000 đồng/01 tờ giấy khám

sức khỏe loại A4; 60.000 đồng/01 tờ giấy ra viện. Các lần giao dịch mua giấy khám sức khỏe giả giữa TH và T2 đều do Nguyễn D mang đến cho T2 tại khu vực Miếu Đồng Cổ, Nguyên Xá, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (do T2 bị tàn tật không đi lại được nên đã thuê D chuyển hộ và trả tiền công cho D). Khi D mang số giấy tờ giả đến nơi, D dùng số điện thoại 0866190834 gọi điện đến số điện thoại của T2 01664996798 để báo cho TH ra nhận. Sau khi giao dịch, TH trả tiền mua số giấy tờ giả cho D và D mang về cho T2. Sau khi mua được giấy khám sức khỏe trên, T2 đăng tin trên tài khoản facebook “Trái Tim Lạnh” với nội dung “có giấy khám sức khỏe để xin việc làm, ai mua thì liên hệ”. Ai hỏi mua sẽ liên hệ với TH qua mạng xã hội, TH trực tiếp đi bán cho khách hoặc thuê xe ôm trên mạng để đi giao cho người mua. TH bán Giấy khám sức khỏe khổ A3 giá 50.000 đồng/01 tờ; Giấy khám sức khỏe khổ A4 giá 40.000 đồng/01 tờ; Giấy ra viện khổ A5 giá 120.000 đồng/01 tờ. TH đã mua được từ T2 khoảng 200 tờ giấy khám sức khỏe giả các loại và đã bán được khoảng 100 tờ, thu lời khoảng hơn 3.000.000 đồng. Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 08/9/2018, khi TH đang đi bộ để đi bán giấy khám sức khỏe giả thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình kiểm tra điện thoại của TH không mở được tài khoản facebook của TH do TH không còn nhớ mật khẩu.

Tang vật thu giữ của Nguyễn Văn TH:

- Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/9/2018 thu giữ của Nguyễn Văn TH: 05 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 có dấu đỏ của Bệnh viện Giao thông vận tải (Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải), chưa điền thông tin người khám, đã điền thông tin tại các mục khám, đã có chữ ký, tên của các bác sỹ khám.

- Tại biên bản khám xét ngày 09/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi trọ của TH tại xóm Cờ, Nguyên Xá, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã thu giữ: 04 giấy ra viện, 13 giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4, 50 giấy khám sức khỏe khổ A3 tất cả đã được đóng dấu của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải và để trống thông tin người khám bệnh.

- Thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Dous, màu trắng (đã qua sử dụng), lắp sim số: 01664996798.

Thu giữ của Nguyễn D:

- Ngày 08/9/2018, tại Công an quận Bắc Từ Liêm, Nguyễn D đã tự nguyện giao nộp: 30 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3, 30 tờ giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 tất cả đã được đóng dấu của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải và để trống thông tin người khám bệnh.

- Tại biên bản khám xét ngày 09/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn D tại ngõ 208, Ngõ Xuân Quảng, thị trấn Q, huyện G, thành phố Hà Nội đã thu giữ: 01 giấy khám sức khỏe khổ A3, 02 Giấy chứng nhận sức khỏe khổ A4 tất cả đã được đóng dấu của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải, không có thông tin người khám, phần nội dung khám đã ghi.

- Thu giữ 01 điện thoại di động (loại đen trắng), nhãn hiệu Philip, màu đen, bị vỡ phần vỏ phía trên bên trái màn hình (điện thoại cũ đã qua sử dụng), lắp sim số: 0866190834.

Thu giữ của Vũ Thị T2:

- Ngày 08/9/2018, tại nhà của Vũ Thị T2 ở số 7, ngõ 309, Tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện G, thành phố Hà Nội: T2 tự nguyện giao nộp 30 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 có dấu của Công ty cổ phần Bệnh viện Giao thông vận tải, 160 tờ giấy khám sức khỏe khổ A3 có dấu của Bệnh viện E.

- Tại biên bản khám xét ngày 09/9/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Thị T2 nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

- Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, không lắp sim, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động loại đen trắng, nhãn hiệu Viettel V6216 màu vàng (điện thoại cũ đã qua sử dụng), lắp sim số: 0963147488.

Ngày 11/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định trưng cầu giám định số 472 giám định đối với các giấy tờ và tài liệu đã thu giữ ở trên.

Ngày 01/10/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội có Kết luận giám định số 7643 kết luận về đối tượng giám định như sau:

1. Hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A165) với hình dấu tròn “CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Hình dấu tròn “BỆNH VIỆN E” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A166 đến A325) không phải do cùng một con dấu đóng ra. Hình dấu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số.

3. Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Cúc trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A165); Chữ ký đứng tên Nguyễn Đình Thái, Hà Thị Thanh Hương trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A50 đến A165) với chữ ký mẫu so sánh tương ứng đứng tên Nguyễn Thị Cúc, Nguyễn Đình Thái, Hà Thị Thanh Hương trên các tài

liệu (Ký hiệu từ M3 đến M5) không phải là chữ do cùng một người ký ra.

Không đủ cơ sở kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Kim Minh trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A1 đến A4, từ A50 đến A165) với chữ ký đứng tên Nguyễn Kim Minh trên mẫu so sánh (Ký hiệu M6) có phải là chữ do cùng một người ký ra hay không.

4. Chữ ký đứng tên Trần Quốc Khánh, Hữu Thị Chung trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A166 đến A309); Chữ ký đứng tên Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Duy Bích trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu từ A166 đến A315) với chữ ký mẫu so sánh tương ứng đứng tên Trần Quốc Khánh, Hữu Thị Chung, Nguyễn Thị Vân, Nguyễn Duy Bích trên tài liệu (Ký hiệu M4) không phải là chữ do cùng một người ký ra.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bản cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 27/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Vũ Thị T2, Nguyễn D và Nguyễn Văn TH về tội *Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức* quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm p,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Vũ Thị T2 mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn D mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TH mức án từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Xử lý vật chứng đã thu giữ: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không lắp sim điện thoại và 01 điện thoại (loại đen trắng) nhãn hiệu Viettel V6216 màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, lắp sim điện thoại số 0963147488, vỏ có nhiều vết xước thu giữ của Vũ Thị T2; 01 điện thoại (loại đen trắng) nhãn hiệu Philip màu đen, bị vỡ phần vỏ phía trên bên trái màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, lắp sim điện thoại số 0866190834 thu giữ của Nguyễn D; 01 điện

thoại nhãn hiệu Samsung Duos màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không rõ chất lượng, lắp sim điện thoại số 01664996798 thu giữ của Nguyễn Văn TH.

Các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính nên không xét.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 08/9/2018, tại trước cổng làng Nguyên Xá, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn TH đang đi bộ để đi bán giấy khám sức khỏe giả thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình điều tra xác định như sau:

Từ khoảng đầu năm 2018, Vũ Thị T2 đã có hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức với hình thức mua bán Giấy khám sức khỏe các loại với số lượng hơn 300 tờ và thu lời khoảng hơn 10.000.000 đồng. Ngoài ra, T2 đã bị thu giữ tổng số 190 tờ giấy khám sức khỏe giả các loại.

Từ khoảng đầu tháng 8/2018, Nguyễn D đã giúp Vũ Thị T2 bán giấy khám sức khỏe giả. Cuối tháng 8/2018, D đã có hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức với hình thức mua bán Giấy khám sức khỏe các loại với số lượng hơn 30 tờ và thu lời khoảng hơn 500.000 đồng. Ngoài ra, D đã bị thu giữ tổng số 63 tờ giấy khám sức khỏe giả các loại.

Từ khoảng từ đầu tháng 8/2018, Nguyễn Văn TH đã có hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức với hình thức mua bán Giấy khám sức khỏe các loại với số lượng hơn 100 tờ và thu lời khoảng hơn 3.000.000 đồng. Ngoài ra, TH đã bị thu giữ tổng số 72 tờ giấy khám sức khỏe giả các loại.

Hành vi của các bị cáo Vũ Thị T2, Nguyễn D và Nguyễn Văn TH đã phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 341 Bộ luật hình sự. Bị cáo T2 đã có hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức với hình thức mua bán giấy khám sức khỏe với số lượng hơn 300 tờ, bị cáo

Dung là hơn 30 tờ và bị cáo T2 là hơn 100 tờ nên các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố đối với các bị cáo Vũ Thị T2, Nguyễn D và Nguyễn Văn TH là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, đối với các bị cáo cần áp dụng một hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo T2 là người khởi xướng, thực hiện việc làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức với hình thức mua bán giấy khám sức khỏe giả, bị cáo D ban đầu là đồng phạm giúp sức tích cực, sau đó tự mình và cùng với TH thực hiện việc mua bán giấy khám sức khỏe giả, các loại giấy tờ giả bị cáo D và TH bán đều lấy từ bị cáo T2 nên vai trò của bị cáo T2 cao hơn D và TH.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo T2, Dung, TH thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T2 là người khuyết tật nặng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Số tiền Vũ Thị T2 thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng, số tiền Nguyễn D thu lợi bất chính là 500.000 đồng, số tiền Nguyễn Văn TH thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng, các bị cáo đã tự nguyện truy nộp sung quỹ Nhà nước nên Tòa án không xét.

[7] Về vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không lắp sim điện

thoại và 01 điện thoại (loại đen trắng) nhãn hiệu Viettel V6216 màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, lắp sim điện thoại số 0963147488, vỏ có nhiều vết xước thu giữ của Vũ Thị T2. 01 điện thoại (loại đen trắng) nhãn hiệu Philip màu đen, bị vỡ phần vỏ phía trên bên trái màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, lắp sim điện thoại số 0866190834 thu giữ của Nguyễn D. 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Duos màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không rõ chất lượng, lắp sim điện thoại số 01664996798 thu giữ của Nguyễn Văn TH. Các bị cáo đã sử dụng điện thoại để liên lạc mua bán giấy tờ giả nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Vũ Thị T2, Nguyễn D và Nguyễn Văn TH phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

1- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm p,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: phạt bị cáo Vũ Thị T2 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: phạt bị cáo Nguyễn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: phạt bị cáo Nguyễn Văn TH 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo Vũ Thị T2, Nguyễn D về UBND thị trấn Q, huyện G, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn TH về UBND phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án sẽ quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo T2 phải truy nộp sung quỹ Nhà nước 10.000.000 đồng thu lợi bất chính, bị cáo đã nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo biên lai số 03574 ngày 24/01/2019. Bị cáo D phải truy nộp sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng thu lợi bất chính, bị cáo đã nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo biên lai số 03563 ngày 21/01/2019. Bị cáo TH phải truy nộp sung quỹ Nhà nước 3.000.000 đồng thu lợi bất chính, bị cáo đã nộp số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm theo biên lai số 03571 ngày 23/01/2019, nên Tòa án không xét.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, không lắp sim điện thoại;

+ 01 điện thoại (loại đen trắng) nhãn hiệu Viettel V6216 màu vàng, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, lắp sim điện thoại số 0963147488, vỏ có nhiều vết xước;

+ 01 điện thoại (loại đen trắng) nhãn hiệu Philip màu đen, bị vỡ phần vỏ phía trên bên trái màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, lắp sim điện thoại số 0866190834;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Duos màu trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không rõ chất lượng, lắp sim điện thoại số 01664996798.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 74/19 ngày 03/01/2019 của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm và Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

4- Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Vũ Thị T2, Nguyễn D và Nguyễn Văn TH mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKS ND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thu Phượng

Dương Thị Thu Phượng